

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số  
thuộc hộ nghèo và cận nghèo kỳ II năm học 2019-2020**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**

Căn cứ Quyết định số 205/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, thi đỗ vào học đại học, cao đẳng hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng;

Cứ thông tư liên tịch 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định 66/2013/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thi đỗ vào học đại học, cao đẳng hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng;

Xét hồ sơ của sinh viên đại học khóa 3, 4, 5, 6;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác sinh viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương tối thiểu hiện hành (894.000đồng/ 1 tháng) cho 15 sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo của đại học khóa 3, 4, 5, 6 (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Số tháng được hỗ trợ chi phí học tập của mỗi sinh viên là 05 tháng (tính từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2019), tổng số tiền hỗ trợ chi phí học tập cho 15 sinh viên nói trên là: 67,050,000 đồng (**Sáu bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng**).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Trưởng phòng Tài chính - kế toán, Trưởng phòng Công tác sinh viên và các sinh viên có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- BGH (để biết);
- Như điều 2 (để thực hiện);
- Đăng website Trường;
- Lưu: Phòng CTSV.



*Nguyễn Thị Mai An*

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGƯỜI DÂN TỘC THUỘC HỘ NGHÈO VÀ CẬN NGHÈO  
ĐƯỢC NHẬN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP KỲ II NĂM HỌC 2019-2020**

( Kèm theo Quyết định số: 445 /QĐ-ĐHKTNA ngày 28 tháng 05 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Lớp	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ/tháng	Số tiền được miễn, giảm kỳ này	Số tiền đề nghị ngân sách cấp theo quy định	Ghi chú
1	Xông Bá Lầu	10.10.1998	H Mông - HN	ĐHK.T.K3.04	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
2	Lương Thị Gương	12.12.1998	Thái - HN	ĐHK.T.K3.04	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
3	Già Bá Súa	15.08.1998	H Mông - HN	ĐHKinh tế.K3	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
4	Lang Thị Thiện	13.10.1998	Thái - HCN	ĐHTY.K3.01	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
5	Kha Văn Dân	29.07.1998	Thái - HN	ĐHQLĐĐ.K3	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
6	Vi Văn Đông	28.01.1998	Thái-HCN	ĐHQLĐĐ.K3	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
7	Hồ Thị Mi	30.7.1999	Bru - HN	ĐHK.T.K4-03	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
8	Moong Văn Phần	27.05.2000	Khơ mú-HN	ĐH Thú y K5	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
9	Lữ Nhược Hạ	24.5.2000	Thái-HN	ĐH Kế toán K5-02	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
10	Lô Thị Hiền	05.05.2000	Thái - HN	ĐH Kế toán K5-02	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
11	Lay Thị Ngọc Ánh	14.12.2001	Thái -HN	ĐH Kế toán K6	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
12	Lang Phi Hùng	01.12.2000	Thái -HN	ĐH Kế toán K6	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
13	Vi Thị Diễm	20.04.2001	Thái-HCN	ĐH QTKD K6-01	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
14	Lê Văn Thành	22.07.2000	Pa cô -HN	ĐH QTDLLHKS K6	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
15	Hồ Văn Kha	20.07.2001	Pa cô -HN	ĐH QTKD K6-02	05	894,000	4,470,000	4,470,000	
	<b>Tổng số: 15 SV</b>							<b>67,050,000</b>	

**Bảng chữ: Sáu bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng**



Nguyễn Thị Mai Anh

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Quốc Sơn

Lê Thị Hoàng